

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
PHƯƠNG NAM

PHUONG NAM CULTURE
JOINT STOCK CORPORATION

Số/No: 53 /CV/PNC-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

TP.HCM, Ngày 15 tháng 08 năm 2025
HCMC, August 15, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty Cổ Phần Văn Hóa Phương Nam/ *Phuong Nam Culture Joint Stock Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: PNC
- Trụ sở chính/ *Head office address*: 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh/ *940, Street 3/2, Phu Tho Ward, HCMC*
- Điện thoại/Tel: 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố/ *Types of information release*:
 - 24 giờ/24 hours; 72 giờ/72 hours; định kỳ/ *Periodic*
 - Bất thường/ *Extraordinary*; Theo yêu cầu/ *On request*

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2025 (Công ty mẹ và Hợp nhất)

Information to be disclosure: Reviewed Financial Statements for the six-month period ended June 30, 2025 (Separate and Consolidated)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/08/2025 tại đường dẫn <https://www.pnc.com.vn> của công ty/ *This information is disclosed on PNC's website on August 15, 2025 at the link below https://www.pnc.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby declare that all information provided in this announcement is true and accurate. We shall be legally responsible for the accuracy of our information disclosure.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- Lưu tại VPCT/ *Save at the office*

CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHUONG NAM CULTURE JOINT STOCK CORPORATION
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Nguyễn Đình Tú

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|----------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 14 - 36 |
| 8. Phụ lục | 37 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam là doanh nghiệp cổ phần được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Văn hoá Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc phòng VH TT Quận 11 vào tháng 8 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301860552 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 29 về việc thay đổi người đại diện, thông tin người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Ngày 11/7/2005, cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường HOSE với mã cổ phiếu là PNC.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3526 1616
- Fax : +84 (028) 3526 4022

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------------|--------------|-------------------------------------|
| Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| Ông Nguyễn Hữu Hoạt | Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| Bà Nguyễn Như Quỳnh | Phó Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Bà Võ Thị Hoàng Quân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Ông Nguyễn Ngọc Trung Chánh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Bà Trần Tuệ Tri | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Bà Maria | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025 |
| Ông Nguyễn Đức Long | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Ông Võ Thành Đông Phương | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-------------------------|------------|-------------------------------------|
| Bà Huỳnh Kim Đảnh | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022 |
| Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Bà Hà Thị Mai Phương | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Bà Đặng Thị Như Liễu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |
| Bà Nguyễn Thị Hương Lan | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025 |



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|-------------------|-------------------------------------|
| Bà Võ Thị Hoàng Quân | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| Ông Nguyễn Đình Thứ | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| Bà Nguyễn Như Quỳnh | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| Ông Lê Quý Phú | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|---------------|-------------------------------------|
| Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |
| Bà Nguyễn Như Quỳnh | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025 |

Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Đình Thứ – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy ủy quyền số 11/2025/GUQ-PNC ngày 28 tháng 7 năm 2025.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

0449812
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN A & C
- TP. HCM

185853
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VĂN HOÁ
PHƯƠNG NAM

- TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 8 năm 2025



Số: 1.1361/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 8 năm 2025, từ trang 07 đến trang 37 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê mặt bằng theo đơn giá mới và tiền lãi chậm trả do bên cho thuê đưa ra tùy thuộc vào Quyết định cuối cùng của Tòa án liên quan đến vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

044
CÔNG
TÍNH
TOÁN
A &
- TP.
H: 03
C
C
V
H
- TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 59.484.686.118 | 59.529.915.837 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 39.814.337.483 | 41.741.037.431 |
| 1. Tiền | 111 | | 1.114.337.483 | 1.041.037.431 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 38.700.000.000 | 40.700.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 19.537.194.500 | 17.639.567.991 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 38.701.886.194 | 36.038.739.711 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 4.420.000 | 4.420.000 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.3 | 17.849.972.365 | 17.849.972.365 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 9.247.518.277 | 10.013.038.251 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (46.266.602.336) | (46.266.602.336) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 117.301.417 | 117.301.417 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.6 | 117.301.417 | 117.301.417 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 15.852.718 | 32.008.998 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7 | 15.852.718 | 32.008.998 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 116.618.400.619 | 116.819.128.291 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 819.451.104 | 907.249.440 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 819.451.104 | 907.249.440 |
| - Nguyên giá | 222 | | 5.324.503.281 | 5.324.503.281 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (4.505.052.177) | (4.417.253.841) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 3.043.794.395 | 3.043.794.395 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (3.043.794.395) | (3.043.794.395) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.10 | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | 4.170.407.110 | 4.170.407.110 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (4.170.407.110) | (4.170.407.110) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.11 | 115.797.630.925 | 115.910.076.141 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | 192.126.120.497 | 192.126.120.497 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | 16.436.000.000 | 16.436.000.000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 2.499.906.900 | 2.499.906.900 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (95.264.396.472) | (95.151.951.256) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.318.590 | 1.802.710 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 1.318.590 | 1.802.710 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 176.103.086.737 | 176.349.044.128 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 5.457.153.250 | 6.928.619.042 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 4.772.153.250 | 6.185.619.042 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 785.276.312 | 445.591.199 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 451.450.034 | 2.276.092.075 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.14 | 437.574.853 | 970.301.123 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.15 | 1.180.108.799 | 596.638.166 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16 | 1.917.743.252 | 1.896.996.479 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 685.000.000 | 743.000.000 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.17 | 685.000.000 | 743.000.000 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

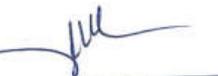
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 170.645.933.487 | 169.420.425.086 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 170.645.933.487 | 169.420.425.086 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.18a | 110.402.410.000 | 110.402.410.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 110.402.410.000 | 110.402.410.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.18a | 24.738.460.046 | 24.738.460.046 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.18a | (2.616.000.640) | (2.616.000.640) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.18a | 1.599.969.014 | 1.599.969.014 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.18a | 36.521.095.067 | 35.295.586.666 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 35.295.586.666 | 35.295.586.666 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 1.225.508.401 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 176.103.086.737 | 176.349.044.128 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025


 Nguyễn Thị Thanh Thảo
 Người lập


 Nguyễn Thị Quyết
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Đình Thứ
 Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

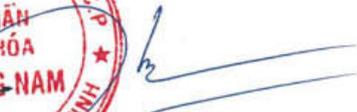
| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-------|-------------|-----------------------------------|----------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 8.051.375.296 | 5.753.954.284 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 8.051.375.296 | 5.753.954.284 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 3.884.692.653 | 4.264.884.744 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 4.166.682.643 | 1.489.069.540 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 857.762.916 | 634.213.477 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 136.115.709 | (4.641.995.193) |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 23.670.493 | 17.852.548 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 3.194.683.574 | 2.475.969.201 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 1.693.646.276 | 4.289.309.009 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | - | 27.272.727 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.6 | 161.760.775 | 181.038.889 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (161.760.775) | (153.766.162) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 1.531.885.501 | 4.135.542.847 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.13 | 306.377.100 | 1.025.316.347 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>1.225.508.401</u> | <u>3.110.226.500</u> |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng




Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------|-------------|-----------------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 1.531.885.501 | 4.135.542.847 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.8 | 87.798.336 | 58.532.224 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.11 | 112.445.216 | (4.659.847.741) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.3, VI.6 | (857.762.916) | (661.486.204) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 23.670.493 | 17.852.548 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 898.036.630 | (1.109.406.326) |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (1.897.626.509) | (1.014.972.017) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | - | - |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 445.360.161 | (821.561.752) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 16.640.400 | 28.334.334 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | VI.4 | (23.670.493) | (17.852.548) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.13 | (2.165.203.053) | (2.256.589.957) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (2.726.462.864) | (5.192.048.266) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.8 | - | (1.053.580.000) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | V.8, VI.6 | - | 27.272.727 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.3 | 857.762.916 | 634.213.477 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 857.762.916 | (392.093.796) |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------|-------------|-----------------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | 830.000.000 |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.17 | - | (29.000.000) |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.17 | (58.000.000) | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (58.000.000) | 801.000.000 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | | (1.926.699.948) | (4.783.142.062) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 41.741.037.431 | 51.203.236.000 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | V.1 | 39.814.337.483 | 46.420.093.938 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng




Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|---|---|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam | Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng) | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam | Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh | Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí băng đĩa, đồ chơi... | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim | Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh | Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH MTV In Phương Nam | 160/12 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam ⁽¹⁾ | 160/13 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam | Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh | Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn | 100,00% | 100,00% | 100,00% |



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ phần sở hữu | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|--|--|---------------|-------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam ⁽ⁱ⁾ | 137 Lê Quang Định, phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo | 59,90% | 59,90% | 50,00% |
| Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam | 236A/1 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh | Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông | 30,67% | 30,67% | 30,67% |
| Công ty Cổ phần Mega Phương Nam ⁽ⁱ⁾ | 181/31/17 Bình Thới, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình | 32,00% | 32,00% | 32,00% |

⁽ⁱ⁾ Các công ty này đã tạm ngưng hoạt động.

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 08 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 08 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ông Ích Khiêm (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ông Ích Khiêm (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 – 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 03 – 06 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 07 |

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là nhà cửa được khấu hao từ 06 – 10 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 04 – 08 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 11.544.498 | 24.438.287 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 1.102.792.985 | 1.016.599.144 |
| Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) | 38.700.000.000 | 40.700.000.000 |
| Cộng | <u>39.814.337.483</u> | <u>41.741.037.431</u> |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | <u>37.035.726.124</u> | <u>34.376.378.147</u> |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam | 6.831.636.266 | 6.672.201.270 |
| Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim | 3.646.104.842 | 3.292.585.494 |
| Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam | 601.448.802 | 601.448.802 |
| Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam | 25.956.536.214 | 23.810.142.581 |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | <u>1.666.160.070</u> | <u>1.662.361.564</u> |
| Cộng | <u>38.701.886.194</u> | <u>36.038.739.711</u> |

3. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Số dư cuối năm là khoản cho Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam (là bên liên quan) vay với lãi suất 10%/năm. Từ ngày 01 tháng 8 năm 2018, Công ty đã miễn tính lãi đối với khoản cho vay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu các bên liên quan | 8.351.623.816 | (8.351.623.816) | 9.165.701.156 | (8.351.623.816) |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam – phải thu về chi hộ, lãi cho vay | 4.747.274.950 | (4.747.274.950) | 4.747.274.950 | (4.747.274.950) |
| Công ty TNHH MTV In Phương Nam - phải thu về chi hộ | 43.903.493 | (43.903.493) | 43.903.493 | (43.903.493) |
| Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam – phải thu về chi hộ | 15.398.858 | (15.398.858) | 15.398.858 | (15.398.858) |
| Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam – phải thu về chi hộ | 3.545.046.515 | (3.545.046.515) | 3.545.046.515 | (3.545.046.515) |
| Ban điều hành – tạm ứng | - | - | 814.077.340 | - |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | 895.894.461 | (189.849.406) | 847.337.095 | (189.849.406) |
| Tạm ứng | 13.173.300 | - | - | - |
| Các khoản ký quỹ ngắn hạn | 610.858.497 | - | 610.858.497 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 271.862.664 | (189.849.406) | 236.478.598 | (189.849.406) |
| Cộng | 9.247.518.277 | (8.541.473.222) | 10.013.038.251 | (8.541.473.222) |

5. Nợ quá hạn

| | Thời gian quá hạn | Số cuối kỳ | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|--|-----------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Các bên liên quan | | 56.130.582.255 | 11.268.704.689 | | 52.928.245.456 | 8.066.367.890 |
| Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam | | 21.996.467.682 | - | | 21.996.467.682 | - |
| Phải thu tiền cho vay | Trên 03 năm | 17.849.972.365 | - | Trên 03 năm | 17.849.972.365 | - |
| Phải thu tiền lãi, chi hộ | Trên 03 năm | 3.545.046.515 | - | Trên 03 năm | 3.545.046.515 | - |
| Phải thu tiền bán hàng | Trên 03 năm | 601.448.802 | - | Trên 03 năm | 601.448.802 | - |
| Công ty TNHH Nhân hiệu Phương Nam – phải thu về thu chi hộ | Trên 03 năm | 15.398.858 | - | Trên 03 năm | 15.398.858 | - |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam | | 11.394.208.196 | 576.916.908 | | 11.229.228.601 | 411.937.313 |
| Phải thu tiền bán hàng | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 164.979.595 | 111.042.172 | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 179.791.409 | 125.853.986 |
| | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 360.526.688 | 182.616.877 | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 355.819.622 | 177.909.811 |
| | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 354.014.937 | 101.610.065 | Từ 02 năm đến dưới 03 năm | 360.578.388 | 108.173.516 |
| | Trên 03 năm | 5.767.412.026 | 181.647.794 | Trên 03 năm | 5.585.764.232 | - |
| Phải thu tiền lãi cho vay, thu chi hộ | Trên 03 năm | 4.747.274.950 | - | Trên 03 năm | 4.747.274.950 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

| | Thời gian quá hạn | Số cuối kỳ | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|---|--|-----------------------|---------------------------|--|-----------------------|---------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH MTV In Phương Nam - phải thu về thu chi hộ | Trên 03 năm | 43.903.493 | | - Trên 03 năm | 43.903.493 | - |
| Công ty TNHH Bán lê Phương Nam – phải thu tiền bán hàng | | 19.553.378.591 | 9.971.976.990 | | 16.759.791.913 | 7.178.390.313 |
| | <i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i> | - | | <i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i> | 743.326.374 | 520.328.462 |
| | <i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i> | 2.793.586.678 | 1.396.793.339 | <i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i> | 9.265.610.947 | 4.632.805.474 |
| | <i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i> | 5.444.697.674 | 1.633.409.301 | <i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i> | 6.750.854.592 | 2.025.256.377 |
| | <i>Trên 03 năm</i> | 11.315.094.239 | 6.941.774.350 | <i>Trên 03 năm</i> | - | - |
| Công ty TNHH Phương Nam Phim – phải thu tiền bán hàng | | 3.127.225.435 | 719.810.790 | | 2.883.454.909 | 476.040.264 |
| | <i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i> | 243.770.526 | 109.686.827 | <i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i> | 446.945.663 | 312.861.964 |
| | <i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i> | 669.124.021 | 558.034.842 | <i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i> | 222.178.358 | 111.089.179 |
| | <i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i> | - | | <i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i> | 173.630.404 | 52.089.121 |
| | <i>Trên 03 năm</i> | 2.214.330.888 | 52.089.121 | <i>Trên 03 năm</i> | 2.040.700.484 | - |
| Cá nhân và tổ chức khác | | 1.733.664.771 | 328.940.001 | | 1.733.664.771 | 328.940.001 |
| Bà Lê Thị Hạnh – phải thu tiền bán hàng | Trên 03 năm | 110.000.000 | | - Trên 03 năm | 110.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Bảo vệ Môi trường 1122 | | 1.583.390.770 | 288.666.000 | | 1.583.390.770 | 288.666.000 |
| <i>Phải thu tiền bán hàng</i> | <i>Trên 03 năm</i> | <i>1.393.541.364</i> | <i>288.666.000</i> | <i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i> | <i>1.393.541.364</i> | <i>288.666.000</i> |
| <i>Phải thu khác</i> | <i>Trên 03 năm</i> | <i>189.849.406</i> | | <i>- Trên 03 năm</i> | <i>189.849.406</i> | |
| Phí vãng lai - phải thu khác | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 40.274.001 | 40.274.001 | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 40.274.001 | 40.274.001 |
| Cộng | | 57.864.247.026 | 11.597.644.690 | | 54.661.910.227 | 8.395.307.891 |

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến sản xuất đĩa nhạc của Nhạc sĩ Phạm Duy.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Công cụ, dụng cụ | - | 514.603 |
| Chi phí bảo hiểm sức khỏe | 3.300.600 | 26.909.883 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 12.552.118 | 4.584.512 |
| Cộng | 15.852.718 | 32.008.998 |

8. Tài sản cố định hữu hình

| | <u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u> | <u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u> | <u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u> | <u>Cộng</u> |
|--|-----------------------------------|--|--------------------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | | |
| Số đầu năm | 1.846.087.717 | 1.781.801.635 | 1.696.613.929 | 5.324.503.281 |
| Số cuối kỳ | 1.846.087.717 | 1.781.801.635 | 1.696.613.929 | 5.324.503.281 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 1.846.087.717 | 728.221.635 | 1.696.613.929 | 4.270.923.281 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | |
| Số đầu năm | 1.846.087.717 | 874.552.195 | 1.696.613.929 | 4.417.253.841 |
| Khấu hao trong kỳ | - | 87.798.336 | - | 87.798.336 |
| Số cuối kỳ | 1.846.087.717 | 962.350.531 | 1.696.613.929 | 4.505.052.177 |
| Giá trị còn lại | | | | |
| Số đầu năm | - | 907.249.440 | - | 907.249.440 |
| Số cuối kỳ | - | 819.451.104 | - | 819.451.104 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - |

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 819.451.104 VND (số đầu năm là 907.249.440 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

| | <u>Bản quyền, bằng sáng chế</u> | <u>Phần mềm máy tính</u> | <u>Cộng</u> |
|--|-------------------------------------|------------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 83.860.000 | 2.959.934.395 | 3.043.794.395 |
| Số cuối kỳ | 83.860.000 | 2.959.934.395 | 3.043.794.395 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 83.860.000 | 2.959.934.395 | 3.043.794.395 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 83.860.000 | 2.959.934.395 | 3.043.794.395 |
| Số cuối kỳ | 83.860.000 | 2.959.934.395 | 3.043.794.395 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | - | - | - |
| Số cuối kỳ | - | - | - |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản của Công ty là nhà và đất. Chi tiết như sau:

| | Nguyên giá | Hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|------------|---------------|----------------|-----------------|
| Số đầu năm | 4.170.407.110 | 4.170.407.110 | - |
| Số cuối kỳ | 4.170.407.110 | 4.170.407.110 | - |

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

| | Nguyên giá | Hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|--|----------------------|----------------------|-----------------|
| Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh | 34.364.000 | 34.364.000 | - |
| Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | 951.503.165 | 951.503.165 | - |
| Nhà số 160/14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | 279.620.000 | 279.620.000 | - |
| Nhà số 160/12 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | 207.420.000 | 207.420.000 | - |
| Nhà số 160/13 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | 268.800.000 | 268.800.000 | - |
| Nhà số 160/7 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh | 1.136.470.464 | 1.136.470.464 | - |
| Nhà số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh | 891.551.299 | 891.551.299 | - |
| Chi phí nâng cấp | 400.678.182 | 400.678.182 | - |
| Cộng | 4.170.407.110 | 4.170.407.110 | - |

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|---|------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Đầu tư vào công ty con | 192.126.120.497 | (78.828.396.472) | 192.126.120.497 | (78.715.951.256) |
| Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam | 116.000.000.000 | (13.535.166.396) | 116.000.000.000 | (12.923.012.388) |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam | 39.000.000.000 | (28.860.405.489) | 39.000.000.000 | (29.365.105.696) |
| Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim | 18.000.000.000 | (18.000.000.000) | 18.000.000.000 | (18.000.000.000) |
| Công ty TNHH MTV In Phương Nam | 895.868.256 | (362.032.025) | 895.868.256 | (357.040.610) |
| Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam | 8.230.252.241 | (8.070.792.562) | 8.230.252.241 | (8.070.792.562) |
| Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam | 10.000.000.000 | (10.000.000.000) | 10.000.000.000 | (10.000.000.000) |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 16.436.000.000 | (16.436.000.000) | 16.436.000.000 | (16.436.000.000) |
| Công ty Cổ phần Mega Phương Nam | 4.352.000.000 | (4.352.000.000) | 4.352.000.000 | (4.352.000.000) |
| Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam | 2.500.000.000 | (2.500.000.000) | 2.500.000.000 | (2.500.000.000) |
| Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam | 9.584.000.000 | (9.584.000.000) | 9.584.000.000 | (9.584.000.000) |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|---------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i> | 2.499.906.900 | - | 2.499.906.900 | - |
| Công ty Cổ phần Sách Sốc Trăng | 2.499.906.900 | - | 2.499.906.900 | - |
| Cộng | 211.062.027.397 | (95.264.396.472) | 211.062.027.397 | (95.151.951.256) |

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Ngoại trừ Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam, Công ty Cổ phần Mega Phương Nam và Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam đang tạm ngưng hoạt động, các công ty con và công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 95.151.951.256 | 103.896.900.042 |
| Trích lập /(Hoàn nhập) dự phòng | 112.445.216 | (4.659.847.741) |
| Số cuối kỳ | 95.264.396.472 | 99.237.052.301 |

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|---|---------------|---------------|
| Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam | | |
| Cung cấp dịch vụ | 6.741.085.943 | 4.441.999.904 |
| Mua hàng hóa, dịch vụ | 7.700.851 | 59.690.393 |
| Tiền điện cho thuê mặt bằng | 261.629.754 | 267.922.300 |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam | | |
| Cung cấp dịch vụ | 146.101.941 | 164.340.163 |
| Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim | | |
| Cung cấp dịch vụ | 326.121.296 | 303.255.555 |
| Mua hàng hóa, dịch vụ | - | 1.465.000 |

12. Phải trả người bán ngắn hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 310.572.864 | 28.012.729 |
| Công ty Cổ phần Mega Phương Nam | 28.012.729 | 28.012.729 |
| Công ty TNHH Bán lẻ Phương nam | 282.560.135 | - |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 474.703.448 | 417.578.470 |
| Nhạc sĩ Phạm Duy | 151.437.002 | 151.293.954 |
| Các nhà cung cấp khác | 323.266.446 | 266.284.516 |
| Cộng | 785.276.312 | 445.591.199 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|--------------------|--------------------|
| <i>Nợ quá hạn của bên liên quan</i> | <i>28.012.729</i> | <i>28.012.729</i> |
| Công ty Cổ phần Mega Phương Nam | 28.012.729 | 28.012.729 |
| <i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i> | <i>231.126.315</i> | <i>231.126.315</i> |
| Cộng | 259.139.044 | 259.139.044 |

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong kỳ | Số đã thực nộp trong kỳ | Số cuối kỳ |
|----------------------------|----------------------|----------------------|-------------------------|--------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 53.884.122 | 563.368.340 | (508.424.142) | 108.828.320 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.165.203.053 | 306.377.100 | (2.165.203.053) | 306.377.100 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 57.004.900 | 603.441.484 | (624.201.770) | 36.244.614 |
| Thuế nhà đất | - | 23.337.986 | (23.337.986) | - |
| Các loại thuế khác | - | 14.100.775 | (14.100.775) | - |
| Cộng | 2.276.092.075 | 1.510.625.685 | (3.335.267.726) | 451.450.034 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch: 5%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác⁽ⁱ⁾: 10%, 8%

- ⁽ⁱ⁾ Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 năm 2025 còn phải trả người lao động và tiền lương tháng 13 năm 2025 trích trước.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|------------------------------------|----------------------|--------------------|
| Tiền thuê mặt bằng | 545.454.545 | - |
| Phí tác quyền | 623.404.854 | 585.388.766 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 11.249.400 | 11.249.400 |
| Cộng | 1.180.108.799 | 596.638.166 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải trả bên liên quan</i> | <i>62.399.131</i> | <i>62.399.131</i> |
| Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam – phải trả tiền chi hộ | 62.399.131 | 62.399.131 |
| <i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i> | <i>1.855.344.121</i> | <i>1.834.597.348</i> |
| Kinh phí công đoàn | 17.684.000 | 10.536.000 |
| Bảo hiểm xã hội | 107.647.659 | 114.060.659 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 8.477.951 | 8.719.951 |
| Nhận ký quỹ ngắn hạn | 567.843.360 | 567.843.360 |
| Cổ tức còn phải trả | 98.928.500 | 98.928.500 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 1.054.762.651 | 1.034.508.878 |
| Cộng | <u>1.917.743.252</u> | <u>1.896.996.479</u> |

16b. Nợ quá hạn thanh toán

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan</i> | <i>62.399.131</i> | <i>62.399.131</i> |
| Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam – phải trả tiền chi hộ | 62.399.131 | 62.399.131 |
| <i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>1.133.437.378</i> | <i>1.065.112.908</i> |
| Cộng | <u>1.195.836.509</u> | <u>1.127.512.039</u> |

17. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương với lãi suất 6,6%/năm trong 24 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2024. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (xem thuyết minh số V.8).

Chi tiết phát sinh của khoản vay như sau:

| | <u>Kỳ này</u> | <u>Kỳ trước</u> |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------|
| Số đầu năm | 743.000.000 | - |
| Số tiền vay phát sinh | - | 830.000.000 |
| Số tiền vay đã trả | (58.000.000) | (29.000.000) |
| Số cuối kỳ | <u>685.000.000</u> | <u>801.000.000</u> |

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH MTV | 16.613.520.000 | 16.613.520.000 |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lục Miền Nam | 53.448.770.000 | - |
| Các cổ đông khác | 37.931.220.000 | 91.379.990.000 |
| Cổ phiếu quỹ | 2.408.900.000 | 2.408.900.000 |
| Cộng | <u>110.402.410.000</u> | <u>110.402.410.000</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 11.040.241 | 11.040.241 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 11.040.241 | 11.040.241 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 11.040.241 | 11.040.241 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | (240.890) | (240.890) |
| - Cổ phiếu phổ thông | (240.890) | (240.890) |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 10.799.351 | 10.799.351 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 10.799.351 | 10.799.351 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền của Công ty bao gồm 164,42 USD (số đầu năm là 164,42 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|-----------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Doanh thu cho thuê mặt bằng | 7.855.334.160 | 5.598.498.679 |
| Doanh thu khác | 196.041.136 | 155.455.605 |
| Cộng | 8.051.375.296 | 5.753.954.284 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|---------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Giá vốn cho thuê mặt bằng | 3.808.902.628 | 4.199.484.125 |
| Giá vốn tác quyền | 75.790.025 | 65.400.619 |
| Cộng | 3.884.692.653 | 4.264.884.744 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 857.762.916 | 634.213.477 |
| Cộng | 857.762.916 | 634.213.477 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí lãi vay | 23.670.493 | 17.852.548 |
| Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư | 112.445.216 | (4.659.847.741) |
| Cộng | 136.115.709 | (4.641.995.193) |

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí cho nhân viên | 2.202.930.311 | 1.857.356.210 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 1.784.041 | 2.902.034 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 87.798.336 | 58.532.224 |
| Thuế, phí và lệ phí | 26.337.986 | 30.035.549 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 55.772.107 | 83.647.456 |
| Các chi phí khác | 820.060.793 | 443.495.728 |
| Cộng | 3.194.683.574 | 2.475.969.201 |

6. Chi phí khác

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Tiền chậm nộp thuế | 11.100.775 | 26.538.889 |
| Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát | 150.000.000 | 150.000.000 |
| Chi phí khác | 660.000 | 4.500.000 |
| Cộng | 161.760.775 | 181.038.889 |

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí nhân công | 2.202.930.311 | 1.857.356.210 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 87.798.336 | 58.532.224 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.940.464.760 | 4.348.532.200 |
| Chi phí khác | 848.182.820 | 476.433.311 |
| Cộng | 7.079.376.227 | 6.740.853.945 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Công ty đã nhận được thông báo số 34/TB-TLVA của Tòa án Nhân dân quận 11 (nay là Tòa án Nhân dân Phường Phú Thọ) về việc thụ lý vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng” đối với yêu cầu của Bên cho thuê buộc Công ty giao trả mặt bằng nhà, đất thuê và thanh toán tiền nợ gốc thuê mặt bằng theo đơn giá mới mà hai bên chưa đạt được thỏa thuận bằng văn bản và tiền lãi chậm trả.

Trong thực tế việc trao đổi, thương lượng đơn giá mới đã được hai bên thực hiện ngay khi có đề nghị của Bên cho thuê nhưng hai bên chưa đạt được sự đồng thuận bằng văn bản. Ngoài ra, dịch Covid-19 bùng phát trong năm 2020 đã gây gián đoạn và kéo dài việc trao đổi này. Trong tình hình khó khăn chung của thị trường, tính đến tháng 06/2025, Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản nợ thuê mặt bằng lũy kế đến ngày 31/03/2025 theo đơn giá đã được hai bên thỏa thuận bằng hợp đồng cho thuê mặt bằng ký ngày 29/07/2014. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá và có các biện pháp cần thiết, hợp lý để hài hòa lợi ích hai bên tùy thuộc vào Quyết định của Tòa án về đơn giá tiền thuê mới mà bên cho thuê đã đề nghị.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

| | <u>Tổng thu nhập</u> |
|-------------------|----------------------|
| Kỳ này | |
| Hội đồng quản trị | 150.000.000 |
| Ban điều hành | 2.166.058.535 |
| Ban kiểm soát | 66.000.000 |
| Cộng | <u>2.382.058.535</u> |
| Kỳ trước | |
| Hội đồng quản trị | 150.000.000 |
| Ban điều hành | 1.478.214.833 |
| Ban kiểm soát | 66.000.000 |
| Cộng | <u>1.694.214.833</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan khác | Mối quan hệ |
|--|---------------------------------|
| Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV In Phương Nam | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam | Công ty con |
| Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam | Công ty liên doanh |
| Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Mega Phương Nam | Công ty liên kết |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam | Cổ đông lớn nhất |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long | Công ty mẹ của cổ đông lớn nhất |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan khác.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các khoản nợ của Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam, Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam và Công ty TNHH MTV In Phương Nam được dự phòng toàn bộ do khó có khả năng thu hồi (xem thuyết minh số V.5).

3. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu cung cấp các dịch vụ cho các công ty con.

4. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến các công ty con với số dư nợ tại ngày kết thúc kỳ kế toán chiếm 95,69% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 95,39%).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con vay tiền. Hoạt động kinh doanh của đơn vị này không hiệu quả nên Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản cho vay này.

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản phải thu các công ty con nên Công ty có thể kiểm soát được các rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản công nợ này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

| | Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá | Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá | Cộng |
|------------------------------------|--|--------------------------------------|------------------------|
| Số cuối kỳ | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 39.814.337.483 | - | 39.814.337.483 |
| Phải thu khách hàng | 7.269.358.756 | 31.432.527.438 | 38.701.886.194 |
| Các khoản cho vay | - | 17.849.972.365 | 17.849.972.365 |
| Các khoản phải thu khác | 41.739.257 | 8.581.747.223 | 8.623.486.480 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 2.499.906.900 | - | 2.499.906.900 |
| Cộng | 49.625.342.396 | 57.864.247.026 | 107.489.589.422 |
| Số đầu năm | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 41.741.037.431 | - | 41.741.037.431 |
| Phải thu khách hàng | 7.808.549.072 | 28.230.190.639 | 36.038.739.711 |
| Các khoản cho vay | - | 17.849.972.365 | 17.849.972.365 |
| Các khoản phải thu khác | 6.355.191 | 8.581.747.223 | 8.588.102.414 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 2.499.906.900 | - | 2.499.906.900 |
| Cộng | 52.055.848.594 | 54.661.910.227 | 106.717.758.821 |

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và vay phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính là từ 01 năm trở xuống.

4c. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh V.17). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 819.451.104 VND (số đầu năm là 907.249.440 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 39.814.337.483 | - | 41.741.037.431 | - |
| Phải thu khách hàng | 38.701.886.194 | (19.875.156.749) | 36.038.739.711 | (19.875.156.749) |
| Các khoản cho vay | 17.849.972.365 | (17.849.972.365) | 17.849.972.365 | (17.849.972.365) |
| Các khoản phải thu khác | 8.623.486.480 | (8.541.473.222) | 8.588.102.414 | (8.541.473.222) |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 2.499.906.900 | - | 2.499.906.900 | - |
| Cộng | 107.489.589.422 | (46.266.602.336) | 106.718.087.067 | (46.266.602.336) |

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|-------------------------|----------------------|----------------------|
| Phải trả người bán | 785.276.312 | 445.591.199 |
| Các khoản phải trả khác | 2.964.042.441 | 2.360.318.035 |
| Cộng | 3.749.318.753 | 2.805.909.234 |

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập



Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

19815-

NG TY
HIỆM HỮU
ÁN VÀ TƯ
& C

TP. HỒ C

101860

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VĂN HÓA
PHƯƠNG NAM

TP. HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|----------------------------|---------------------------|-------------------------|------------------------|--------------------------|---|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 110.402.410.000 | 24.738.460.046 | (2.616.000.640) | 1.599.969.014 | 32.005.918.892 | 166.130.757.312 |
| Lợi nhuận trong kỳ trước | - | - | - | - | 3.110.226.500 | 3.110.226.500 |
| Số dư cuối kỳ trước | 110.402.410.000 | 24.738.460.046 | (2.616.000.640) | 1.599.969.014 | 35.116.145.392 | 169.240.983.812 |
| Số dư đầu năm nay | 110.402.410.000 | 24.738.460.046 | (2.616.000.640) | 1.599.969.014 | 35.295.586.666 | 169.420.425.086 |
| Lợi nhuận trong kỳ này | - | - | - | - | 1.225.508.401 | 1.225.508.401 |
| Số dư cuối kỳ này | 110.402.410.000 | 24.738.460.046 | (2.616.000.640) | 1.599.969.014 | 36.521.095.067 | 170.645.933.487 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lậpNguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởngNguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc